TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 15/**2023/DS-ST**.**
Ngày**:** 15-02-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Huy Sơn

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST–DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 12/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Trần Minh D (tên thường gọi: B), sinh năm 1996 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Thị Thuỳ K, sinh năm: 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào năm 2021 ông Trần Minh D (tên gọi khác là B) có đến cửa hàng của ông T làm môi giới dẫn khách đến mua xe mô tô để hưởng hoa hồng.

Sau đó ông D và ông T thỏa thuận là ông D mua xe của ông T đem về cửa hàng của ông D tại Phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D để bán kiếm

lời thì ông T đồng ý và giao xe nhiều lần cho ông D. Ông D cũng đã thanh toán nhiều lần cho ông T và hiện nay còn nợ tổng cộng là 295.800.000 đồng

Tại phiên tòa ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi với số tiền là 29.580.000 đồng và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh D trả số tiền còn nợ là 295.800.000 đồng.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Thùy K trình bày:

Bà có biết sự việc mua bán xe giữa ông T và ông D đồng thời ông D còn nợ tiền ông T nhưng không xác định được bao nhiêu. Do tình hình dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp trong năm 2021, ông D ở thị xã Ngã Năm không về thị xã Bến Cát trong thời gian dài nên giấy tờ, sổ sách bị thất lạc, chưa xác định được số nợ.

Nay theo yêu cầu của nguyên đơn thì bị đơn cũng đồng ý trả nợ nhưng do chưa liên lạc được với ông D nên chưa biết số nợ là bao nhiêu.

3/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Minh D trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền nợ là 295.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán xe nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp mua bán tài sản*", đồng thời bị đơn cư trú tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Minh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nhưng có người đại diện hợp pháp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền là 29.580.000 đồng.

Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán xe còn nợ là 295.800.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận là giữa ông T và ông D có mua bán xe với nhau và do dịch bệnh covid-19 trong năm 2021 diễn ra phức tạp, ông D bị cách ly ở thị xã Ngã Năm không về lại thị xã Bến Cát trong thời gian dài nên làm thất lạc sổ sách cũng như ông D bán xe cho người khác nhưng chưa thu hồi vốn được. Mặc khác theo sổ sách nguyên đơn cung cấp thể hiện người mua xe tên "B" phù hợp với lời thừa nhận của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

Hơn nữa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận đã thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thể hiện bị đơn còn nợ số tiền nêu trên nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự xem đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Minh D phải chịu là 14.790.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228; khoản 1, Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166; Điều 357; Điều 430; khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi với số tiền là 29.580.000 đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Minh D (tên gọi khác là B) trả số tiền mua bán xe.

Buộc ông Trần Minh D (tên gọi khác là B) trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền là 295.800.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Thanh T thì hàng tháng ông Trần Minh D (tên gọi khác là B) còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Minh D (tên gọi khác là B) chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.790.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí là 8.134.500 đồng (Tám triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0005121 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương